

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực Quản lý công sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 892/TTr-STC ngày 04 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực Quản lý công sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực quản lý công sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

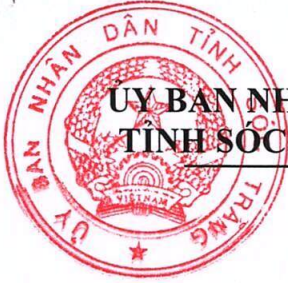
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hoàng Nghiệp



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Phối hợp giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông trong
lĩnh vực Quản lý công sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 354 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, trình tự thủ tục và thời gian thực hiện thủ tục trong lĩnh vực Quản lý công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng của quy chế này là các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm, thẩm quyền, giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực Quản lý công sản.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Niêm yết, công khai các thủ tục hành chính theo Quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bằng các hình thức phù hợp, rõ ràng tại trụ sở nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

2. Cung cấp các thông tin liên quan đến việc ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ quy định về thủ tục hành chính theo quy định.

3. Việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức bảo đảm kịp thời, nhanh chóng, thuận tiện đúng pháp luật, công bằng, bình đẳng, khách quan, công khai, minh bạch và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng có liên quan.

4. Quá trình giải quyết thủ tục hành chính được đôn đốc, kiểm tra, theo dõi, giám sát, đánh giá bằng các phương thức khác nhau trên cơ sở đầy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và có sự tham gia của tổ chức, cá nhân. Lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan có thẩm quyền.

5. Không làm phát sinh chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân ngoài quy định của pháp luật.

6. Cán bộ, công chức, viên chức cơ quan có thẩm quyền thực hiện trách nhiệm giải trình về thực thi công vụ trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Các thủ tục hành chính thực hiện liên thông

Các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông thuộc lĩnh vực Quản lý công sản theo các Quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

- Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng (gọi tắt là Quyết định số 1401/QĐ-UBND).

- Quyết định số 2414/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, lĩnh vực Quản lý công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng (gọi tắt là Quyết định số 2414/QĐ-UBND).

- Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2020 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng (gọi tắt là Quyết định số 1139/QĐ-UBND).

CHƯƠNG II

TRÌNH TỰ VÀ THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Điều 4. Tiếp nhận hồ sơ

1. Sở Tài chính là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ, chịu trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của thành phần và số lượng hồ sơ.

2. Các thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ giải quyết các thủ tục hành chính được thực hiện theo các Quyết định nêu tại Điều 3 Quy chế này (truy cập địa chỉ: sotaichinh.soctrang.gov.vn để xem và tải nội dung).

Điều 5. Chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả

Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, Sở Tài chính sẽ chủ trì giải quyết; trường hợp hồ sơ liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của sở, ngành chuyên môn, Sở Tài chính chuyển hồ sơ đến cơ quan phối hợp để trao đổi hoặc lấy ý kiến đóng góp, hồ sơ sẽ được gửi bản điện tử qua Hệ thống quản lý văn bản điều hành hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích.

Hết thời hạn quy định mà cơ quan phối hợp chưa có văn bản phản hồi, Sở Tài chính xem như cơ quan phối hợp đã thống nhất nội dung trong hồ sơ về lĩnh vực quản lý nhà nước do đơn vị phụ trách.

Căn cứ thời hạn giải quyết hồ sơ, Sở Tài chính hoàn chỉnh hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt và kết thúc hồ sơ.

Điều 6. Quy định thời hạn giải quyết thủ tục hành chính

1. Đối với thủ tục hành chính có thời hạn giải quyết không quá 30 ngày làm việc được ban hành kèm theo Quyết định số 1401/QĐ-UBND, gồm:

a) Tên thủ tục hành chính: Hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả vào nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội.

b) Thời hạn giải quyết:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính: 23 ngày làm việc, trong đó:

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công: 01 ngày làm việc (tiếp nhận và phát hành);

+ Phòng chuyên môn thuộc Sở: 15 ngày làm việc;

+ Văn phòng thuộc Sở: 01 ngày làm việc;

+ Cơ quan phối hợp: 05 ngày làm việc;

+ Ban Giám đốc: 01 ngày làm việc.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 07 ngày làm việc.

2. Đối với thủ tục hành chính có thời hạn giải quyết không quá 67 ngày làm việc được ban hành kèm theo Quyết định số 2414/QĐ-UBND, gồm:

a) Tên thủ tục hành chính: Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công – tư.

b) Thời hạn giải quyết:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính: 57 ngày làm việc, trong đó:

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công: 01 ngày làm việc (tiếp nhận và phát hành);

+ Phòng chuyên môn thuộc Sở: 24 ngày làm việc;

+ Văn phòng thuộc Sở: 01 ngày làm việc;

+ Ban Giám đốc: 01 ngày làm việc.

+ Cơ quan phối hợp: 30 ngày làm việc;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 10 ngày làm việc.

3. Đối với thủ tục hành chính có thời hạn giải quyết không quá 60 ngày làm việc được ban hành kèm theo Quyết định số 1139/QĐ-UBND, gồm:

a) Tên thủ tục hành chính: Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách cấp.

b) Thời hạn giải quyết:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính: 57 ngày làm việc, trong đó:

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công: 01 ngày làm việc (tiếp nhận và phát hành);

+ Phòng chuyên môn thuộc Sở: 29 ngày làm việc;

+ Văn phòng thuộc Sở: 01 ngày làm việc;

- + Ban Giám đốc: 01 ngày làm việc.
- + Cơ quan phối hợp: 25 ngày làm việc;
- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 ngày làm việc.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan có liên quan căn cứ Quy chế này phối hợp thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành có liên quan kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để xem xét, giải quyết./.